

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HS-ST
Ngày 25 – 11 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Hồi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Lịch; Ông Huỳnh Việt Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tấn Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa:
Ông Lâm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/20121/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo.

Họ và tên: Lê Văn T, sinh ngày: 24/9/1980; Nơi sinh: tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: Thôn B, xã S, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 6/12; Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 17/6/2021 bị Công an huyện Krông Bông xử phạt hành chính 2.000.000 đồng về hành vi “xâm hại đến sức khỏe của người khác”, bị cáo đã nộp tiền vào ngày 18/6/2021. Nhân thân: Ngày 09/12/1999 Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục tại cơ sở giáo dục A1, huyện Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, thời hạn 24 tháng, về hành vi “Trộm cắp tài sản, Gây rối trật tự công cộng và Cố ý gây thương tích”, đến ngày 16/10/2001 chấp hành xong. Con ông Lê Văn L, sinh năm 1950 và con bà Huỳnh Thị V, sinh năm 1958. Vợ là Võ Thị T, sinh năm 1972. Có 05 người con, lớn nhất

sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2013. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/9/2021 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Công Minh - Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

Bị hại: Anh Võ Thanh P, sinh năm 1998; Địa chỉ: Thôn P, xã S, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt – có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 25/7/2021 Võ Thanh P uống rượu cùng với Lê Văn T tại nhà T ở thôn B, xã S, huyện B. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày do hết môi uống rượu nên T rủ P đi vào khu vực rẫy nhà T kiểm trái cây về uống, khi đi T có cầm theo 01 cái liềm (để cắt trái cây). T và P đi bộ đến đoạn đường vào Niệm Phật đường Phước Thiện thuộc thôn B, xã S thì T thấy P ngồi xuống bên lề đường trái, thấy P không đi nữa nên T dùng tay phải đẩy P ngã ngửa ra sau rồi dùng liềm cắt vào phía dưới đầu gối chân trái, cẳng chân phải và đùi phải của P. P nói với T: “*Đừng cắt chân cháu*”, nhưng T vẫn ngồi quỳ lên bụng P, đưa liềm vào vùng cổ trái của P ấn nhẹ liềm vào cổ P gây ra ba đến bốn vết thương, P dùng tay trái chụp vào tay cầm liềm của T, T giật ra làm P bị rách da mu bàn tay trái. Sau đó T đứng dậy, P cũng đứng dậy đi về nhà. Sáng ngày 26/7/2021 P đến Trung tâm y tế huyện B để điều trị.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 894/TgT-TTPY ngày 09/8/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Võ Thanh P bị các vết thương: Xây xát để lại sẹo vùng cổ gáy bên trái 01%, xây xát 02 vết sẹo 1/3 giữa dưới cổ bên trái 02% và 02%, xây xát để lại sẹo nham nhở 1/3 xương đòn trái 01%, xây xát để lại sẹo nằm dọc trong 1/3 trên đùi phải 01%, vết thương để lại sẹo nham nhở 1/3 cẳng chân trái 03%, xây xát đang làm sẹo 1/3 dưới cẳng chân phải 02%, xây xát để lại 03 vết sẹo ở ngón 1-2 bàn tay trái 01%, 01%, 01%, gãy 1/3 trong xương đòn trái 07%. Kết luận, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 20%. Vật tác động vật sắc và vật tày cứng. (Vết thương gãy 1/3 xương đòn trái, tỷ lệ thương tích 7% quá trình điều tra P thừa nhận bị gãy xương đòn trái là do trước đó bị ngã gây nên).

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 4.000.000đ và bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, được bị hại viết đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, bị cáo là người bị khuyết tật nhẹ.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 01/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông truy tố bị cáo Lê Văn T về tội: Cố ý gây thương tích, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông đã công bố tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường tiền thuốc và các chi phí hợp lý khác cho bị hại Võ Thanh P với số tiền là 4.000.000 đồng; bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc liềm dài 42cm, cán bằng gỗ, hình trụ tròn dài 11 cm, đường kính cán gỗ 03 cm, lưỡi cong, bằng kim loại, trên lưỡi liềm có dấu vết màu nâu đã khô; 01 ống nghiệm nhựa EDTA K2 chống đông máu nắp màu xanh, trên thân ống có ghi “VÕ THANH P”, bên trong có chứa máu được niêm phong trong 01 thùng carton. Đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa ông Phạm Công Minh bào chữa cho bị cáo tranh luận: về tội danh cũng như bản cáo trạng đã truy tố bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ được đề nghị áp dụng, người bào chữa đồng ý. Tuy nhiên, nguyên nhân phạm tội là do người bị hại không chịu đi, là cháu mà chửi tục với bị cáo, sau khi bị cáo dùng

liềm cắt vào chân thì bị hại có chữ đe dọa là sẽ giết bị cáo nên bị cáo mới tiếp tục dùng liềm đe dọa bị hại, bị cáo phạm tội xuất phát từ một phần lỗi của bị hại, đại diện viện kiểm sát cho rằng bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ nên đề nghị áp dụng tình tiết định khung quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 BLHS là có phần nghiêm khắc và không đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS là chưa thỏa đáng. Sau khi phạm tội đã tích cực tự nguyện bồi thường cho anh P được 4000.000đ, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, có 5 con nhỏ, bản thân bị cáo là người bị khuyết tật, gia đình được cấp sổ hộ cận nghèo, nhận thức pháp luật hạn chế, đã người bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng là quá nghiêm khắc. Đề nghị HĐXX không áp dụng tình tiết có tính chất côn đồ và áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt. Bị cáo là hộ cận nghèo nên đề nghị miễn toàn bộ tiền án phí cho bị cáo.

Đại diện viện kiểm sát tranh luận đối đáp: người bào chữa cho rằng hành vi của bị cáo không có tính chất côn đồ, do bị hại chửi tục bị cáo nên bị cáo phạm tội có một phần lỗi của người bị hại. Quá trình điều tra người bị hại cho rằng không có vắng tục và cũng không xác định được, do bị hại uống rượu say nên mệt không muốn đi nữa, bị cáo đã xô bị hại ngã và dùng liềm cắt vào chân, bị cáo dùng liềm gây ra nhiều vết thương cho người bị hại nên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất côn đồ, không thể cho rằng bị phạm hạn chế về mặt nhận thức, bởi lẽ trước hơn một tháng bị cáo có hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác nên đã bị xử phạt hành chính và năm 1999 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục nên về mặt nhận thức bị cáo không bị hạn chế. Khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo là từ 02 năm đến 06 năm, mức đề nghị mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất nguy hiểm và nhân thân của bị cáo. Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm.

Người bào chữa và Kiểm sát viên tranh luận đối đáp với nhau đều giữ nguyên quan điểm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì; lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Bông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người bị hại không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Lê Văn T có đủ năng lực hành vi và hoàn toàn đủ năng lực pháp luật để nhận thức được việc làm của mình. Bản thân bị cáo phải nhận thức được rằng thân thể con người là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo hộ nếu ai vi phạm sẽ bị pháp luật xử lý. Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 25/7/2021 tại đoạn đường bê tông đi vào Niệm phạt đường Phước Thiện thuộc thôn B, xã S, huyện B, Lê Văn T dùng liềm cắt vào phía dưới đầu gối chân trái, đùi phải, cẳng chân phải, vùng cổ trái và tay trái của Võ Thanh P làm P bị thương tích 13% sức khỏe.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại cũng như toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được và đánh giá tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn thực tế khách quan. HĐXX xét thấy đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Lê Văn T đã thực hiện hành vi dùng liềm cán bằng gỗ lưỡi bằng kim loại cắt vào người anh P bị thương tích 13%, hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, hung khí nguy hiểm.

i) Có tính chất côn đồ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm.

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

[4] Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Bị cáo phải nhận thức được rằng việc dùng cây liềm lưỡi bằng sắt sắc bén là hung khí nguy hiểm, dùng cắt vào thân thể người khác thì sẽ gây nguy hiểm cho tính mạng của họ. Giữa bị cáo và bị hại có mối quan hệ Cậu – Cháu và chưa có mâu thuẫn gì, bị cáo rủ bị hại đi vào rẫy kiếm trái cây về làm mời uống rượu, trên đường đi thấy anh P không đi nữa nên bị cáo dùng tay phải đẩy anh P ngã ngửa ra sau rồi dùng liềm cắt vào phía dưới đầu gối chân trái, cẳng chân phải và đùi phải của anh P. Anh P nói với bị cáo: “*Đừng cắt chân cháu*”, nhưng bị cáo vẫn ngời quỳ lên bụng, đưa liềm vào vùng cổ trái của anh P ấn nhẹ liềm vào cổ gây ra ba đến bốn vết thương, anh P dùng tay trái chụp vào tay cầm liềm của bị cáo thì bị cáo giật ra làm anh P bị rách da mu bàn tay trái. Hậu quả anh P bị thương tích 13%. Hành vi của bị cáo là sử dụng hung khí nguy hiểm, phạm tội với lỗi cố ý, có tính chất côn đồ, do đó bị cáo cần phải được áp dụng các tình tiết định khung quy định tại điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS để xử lý đối với bị cáo. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương nơi cư trú. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu và có 01 tiền sự: Ngày 09/12/1999 Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục tại cơ sở giáo dục A1, huyện Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên, thời hạn 24 tháng, về hành vi “Trộm cắp tài sản, Gây rối trật tự công cộng và Cố ý gây thương tích”, đến ngày 16/10/2001 chấp hành xong. Ngày 17/6/2021 bị Công an huyện Krông Bông xử phạt hành chính 2.000.000 đồng về hành vi “xâm hại đến sức khỏe của người khác”, bị cáo đã nộp tiền vào ngày 18/6/2021 chưa chấp hành đủ thời gian để được coi là chưa có tiền sự. Bị cáo không lấy đó làm bài

học để tu dưỡng bản thân trở thành công dân tốt, đến ngày 25/7/2021 bị cáo dùng liềm gây thương tích cho anh Võ Thanh P. Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với mức độ mà bị cáo đã thực hiện để có một bản án đúng người, đúng tội và đúng pháp luật để có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Cần cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống cộng đồng xã hội một thời gian nhất định mới có thể cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội sau này.

[5] Tình tiết tăng nặng: không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo xuất thân từ thành phần nông dân, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, đã có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn là hộ cận nghèo, đang nuôi con nhỏ. Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường tiền thiệt hại cho người bị hại số tiền 4.000.000 đồng và đã được bị hại làm đơn bãi nại xin giảm hình phạt cho bị cáo, bị cáo bị khuyết tật nhẹ. HĐXX cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt của bản án cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[7] Về trách nhiệm dân sự: đã thỏa thuận xong, các bên không có yêu cầu gì nên không đặt ra để giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc liềm dài 42cm, cán bằng gỗ, hình trụ tròn dài 11 cm, đường kính cán gỗ 03 cm, lưỡi cong, bằng kim loại, trên lưỡi liềm có dấu vết màu nâu đã khô; 01 ống nghiệm nhựa EDTA K2 chống đông máu nắp màu xanh, trên thân ống có ghi “VÕ THANH P”, bên trong có chứa máu được niêm phong trong 01 thùng carton. Xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Xét lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo: không đồng ý với đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 134 BLHS và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo mức án thấp hơn khung hình phạt không được HĐXX chấp nhận, người bào chữa cho rằng do bị hại chửi tục và đe dọa nên mới dùng liềm cắt vào chân bị hại và xác định bị hại có lỗi trước nhưng quá trình điều tra không có căn cứ xác định bị hại có lỗi, mặt khác, bị cáo sử dụng liềm là hung khí nguy hiểm

gây ra nhiều vết thương trên cơ thể bị hại, trước khi bị liềm cắt thì bị hại không có hành vi gì đối với bị cáo, bị cáo có nhân thân xấu và có 01 tiền sự. Hành vi phạm tội của bị cáo được xác định có tính chất côn đồ nên bị cáo bị truy tố và xét xử theo điểm i khoản 1 Điều 134 BLHS là phù hợp; bị cáo được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nhưng xét về nhân thân bị cáo là có nhân thân xấu và đang có một tiền sự về hành vi xâm phạm thân thể người khác đã bị xử phạt hành chính nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục có hành vi gây thương tích cho người khác, do vậy không có căn cứ để áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa tội phạm. Đề nghị miễn tiền án phí cho bị cáo được HĐXX chấp nhận.

[10] Xét thấy quan điểm đường lối xử lý vụ án và đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên giữ quyền công tố là phù hợp, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên HĐXX cần chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo Lê Văn T là cá nhân thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn tiền án phí nên được miễn toàn bộ tiền án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 134 Bộ luật hình sự; Điều 260 và Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

[1] Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Về vật chứng của vụ án: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc liềm dài 42cm, cán bằng gỗ, hình trụ tròn dài 11 cm, đường kính cán gỗ 03 cm, lưỡi cong, bằng kim loại, trên lưỡi liềm có dấu vết màu nâu đã khô, là công cụ bị cáo dùng để phạm tội; 01 ống nghiệm nhựa EDTA K2 chống đông máu nắp màu xanh, trên thân ống có ghi “VÕ THANH P”, bên trong có chứa máu được niêm phong trong 01 thùng carton. Do không còn giá trị sử dụng.

(Về đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông và Chi cục THA dân sự huyện Krông Bông đã mô tả cụ thể, ghi ngày 01/11/2021.

[3] Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Văn T được miễn toàn bộ tiền án phí sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ GD kiểm tra I – TAND Tối cao;
- Sở Tư pháp Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Bông (02 bản);
- Phòng PV 06 CA tỉnh Đắk Lắk;
- Đội Điều tra tổng hợp CA H Krông Bông;
- Cơ quan THA hình sự H Krông Bông;
- Chi cục THA Dân sự;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã kiểm)

Chu Văn Hồi